

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TỈNH LAI CHÂU TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC

TS NGUYỄN THỊ HỒNG MIÊN

Trưởng Cao đẳng sư phạm Điện Biên

Tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên và Lai Châu)¹ là tỉnh vùng cao biên giới, nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã đoàn kết một lòng, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách cùng cả nước giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, với những thành tích đáng tự hào, đặc biệt là Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu. Để làm nên những chiến công ấy có sự đóng góp đáng kể của phụ nữ các dân tộc Lai Châu.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu phụ nữ dân tộc ít người tại Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III, tháng 3-1961

1. Vai trò của phụ nữ Lai Châu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

Năm 1930, Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân đấu tranh cách mạng. Do điều kiện là tỉnh miền núi xa xôi rất khó khăn và do chính sách "chia để trị" của thực dân Pháp nên việc tuyên truyền, giác ngộ cách mạng, thành lập các cơ sở đảng gặp rất nhiều trở ngại. Cho đến trước ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, ở Lai Châu chưa có tổ chức đảng, tổ chức Việt Minh. Ngày 10-10-1949, Ban cán sự Đảng tỉnh được thành lập. Tháng 8-1950, Ban cán sự Đảng tỉnh quyết định tách chi bộ Lai Châu thành 4 chi bộ. Các chi bộ đảng đã tích cực hoạt động gây dựng cơ sở cách mạng, lãnh đạo nhân dân Lai Châu đấu tranh, đoàn kết đóng góp sức người, sức của cho Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Qua các phong trào vận động nhân dân giác ngộ cách mạng, tham gia công cuộc kháng chiến, giới phụ nữ các cơ sở đã có giác ngộ nhất định. Họ tự nguyện đứng vào các tổ chức hội ở trường, bản. Đầu năm 1953, toàn tỉnh đã xây dựng được 101 tổ phụ nữ, gồm 1.346 hội viên. Nhiều nơi chị em rất tận tụy trong vấn đề tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, vận động con em không đi lính cho địch, nuôi giấu cán bộ, giúp đỡ bộ đội, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi Tổ quốc yêu cầu. Tấm gương tiêu biểu là bà Thào Quả Mu ở huyện Phong Thổ, nhà bà là cơ sở nuôi giấu cán bộ, bộ đội; khai thác tin tức của địch để cung cấp cho cán bộ. Bà đã bị Việt gian bắt trong một lần đi lấy tin tức ở chợ. Địch tra tấn dã man nhưng đến chết bà vẫn không khai một lời².

Trước hoạt động mạnh mẽ của phong trào phụ nữ, tháng 3-1953, Ban cán sự tỉnh quyết định thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu. Hội là cơ sở chuyên trách làm công tác vận động và lãnh đạo phụ nữ đấu tranh. Hội do chị Lê Hựu

làm Hội trưởng và chị Hoàng Thị Lập làm Hội phó. Các chị là hai chiến sỹ cách mạng, hai tấm gương hăng hái nhất trong phong trào đấu tranh chống Pháp của phụ nữ Lai Châu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Lai Châu và Hội Liên hiệp Phụ nữ, phong trào phụ nữ tham gia kháng chiến trở thành phong trào sôi động trong các bản mường³.

Thực hiện kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953- 1954, thi hành chỉ thị *Chuẩn bị chiến trường* của Bộ Tư lệnh Khu Tây Bắc, Ban cán sự Đảng Lai Châu đã ra Chỉ thị số 13, ngày 6-8-1953, về chuẩn bị chiến trường, thành lập Ban chuẩn bị chiến trường của tỉnh và các huyện. Nhiệm vụ của Ban chuẩn bị chiến trường là đi sâu vào vùng địch hậu vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tổ, hội phụ nữ trong công tác vận động phụ nữ các dân tộc. Tháng 2-1954, Ban cán sự Đảng lại ra Chỉ thị về đẩy mạnh tiết kiệm, tăng gia sản xuất để chống đói, vận động nhân dân không nấu rượu bằng lương thực, không nên dùng lương thực để chăn nuôi tiết kiệm lương thực phục vụ cho chiến dịch. Chỉ thị cũng xác định vai trò chính là chị em phụ nữ trong thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm lương thực.

Trung tuần tháng 11-1953, bộ đội ta tiến quân lên Tây Bắc giải phóng Lai Châu, nhân dân khắp nơi trong tỉnh từ vùng thấp đến vùng cao hăng hái đi phục vụ chiến dịch. Đặc biệt, chị em phụ nữ đã đóng góp lương thực, thực phẩm, đi dân công phục vụ chiến dịch. Riêng đồng bào xã Tà Sin Thàng (Tùa Chùa) từ ngày 16 đến ngày 30-12-1953 đã tiếp tế cho bộ đội 13 tấn gạo, 80 con lợn, 29 con trâu, 1 tấn rau xanh và có hàng trăm người đi dân công, trong đó có rất nhiều phụ nữ⁴.

Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân dân Lai Châu đã đóng góp một phần lớn sức người, sức của vào chiến thắng chung của dân tộc. Đặc

biệt là vai trò của phụ nữ, qua hoạt động tuyên truyền quyên góp của tổ, hội phụ nữ ở các xã, bản, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng chị em đã quyên góp gạo, ngô, con gà, mớ rau cho chiến dịch. Các chị đã vào rừng đào củ mài ăn thay cơm, quyên góp gạo cho bộ đội. Nhân dân các dân tộc Điện Biên, Lai Châu đã đóng góp cho Chiến dịch Điện Biên Phủ 2.666 tấn gạo (vượt 64 tấn), 226 tấn thịt (vượt 43 tấn), 210 tấn rau xanh, huy động được 16.972 dân công, trong đó có 5.840 dân công nữ, với số ngày công là 568.139 ngày, 348 ngựa thồ, 62 thuyền, hàng trăm bè mảng, góp 25.070 cây gỗ các loại để chống lầy, làm đường cho xe, pháo và bộ đội đi qua. Những đóng góp của quân dân Lai Châu cho chiến dịch có ý nghĩa rất to lớn. Đùng như đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục cung cấp khẳng định: “Một cân gạo, một cân thịt, một cân rau ở Tuần Giáo trị giá gấp nhiều lần so với từ hậu phương chuyển đến”. Vì cứ chuyển 30 kg gạo từ căn cứ Việt Bắc lên Điện Biên Phủ chỉ còn 5 kg và vận chuyển 1kg gạo từ Thanh Hoá, Nghệ An lên Điện Biên thì phải mất 24 kg gạo ăn đường.

2. Một số đóng góp của phụ nữ tỉnh Lai Châu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Điện Biên được giải phóng hoàn toàn. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ II của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) về chuyển hướng mọi hoạt động sang thời chiến, ngày 4-3-1966, Đảng bộ tỉnh đã ra Nghị quyết số 20 về Tăng cường công tác trị an và quân sự địa phương chi đạo công tác phòng không triệt để và đảm bảo ổn định sản xuất và đời sống nhân dân trong thời chiến, luôn sẵn sàng vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của

đế quốc Mỹ. Tại Đại hội mừng công đánh thắng giặc Mỹ xâm lược tháng 7-1967, nhiều đơn vị điển hình, cá nhân xuất sắc của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích được khen thưởng, trong đó có tiểu đội nữ du kích Chu Và (Phong Thổ)⁶.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội Phụ nữ tỉnh đã tích cực xây dựng tổ, hội ở cơ sở, lãnh đạo và kêu gọi chị em phụ nữ hưởng ứng phong trào “Phụ nữ miền Bắc thi đua với phụ nữ miền Nam”, ra sức cùng nhau chống kẻ thù chung, giải phóng đất nước. Các chị đã tích cực tham gia phong trào “Ba đảm đang”; phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giỏi một việc, biết nhiều việc, đảm nhiệm thêm việc của nam giới để chồng, con, anh, em yên tâm ra tiền tuyến. Năm 1966, toàn tỉnh có 17.951 chị em tham gia phong trào “Ba đảm đang”; 1.325 nữ dân quân tự vệ; 7 người tham gia ban chỉ huy xã đội; 72 người giữ chức tiểu đội trưởng; 18 người đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua nông nghiệp, 9 người đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua trong nông trường, xí nghiệp, cơ quan và đã chi viện cho tiền tuyến miền Nam hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm⁷. Đặc biệt các chị đã hy sinh để chồng và những người con thân yêu của mình đi chiến đấu cùng cả nước kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Từ tháng 3-1967 đến tháng 6-1968, Thường vụ Tỉnh ủy mở cuộc vận động “Xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến”. Thực hiện cuộc vận động, trong 118 xã tham gia đã có 10.000 thanh niên đăng ký “Ba sẵn sàng”, 6.000 chị em phụ nữ đăng kí “Ba đảm đang”. Tỷ lệ dân quân từ 8,12% (1967) tăng lên 10% (1968), dân quân nữ tăng từ 16,9% (1967) lên 20% (1968). Tư tưởng ngại khó, không muốn đưa phụ nữ vào dân quân ở nhiều nơi đã được giải quyết. Chị em phụ nữ

còn tích cực vận động chồng con mình tham gia nhập ngũ và nhiều nữ thanh niên đã đăng kí nhập ngũ vào chiến trường miền Nam.

Trên mặt trận sản xuất chiến đấu, chị em luôn thực hiện khẩu hiệu “Máy bay Mỹ đến thì đánh, máy bay Mỹ đi lại tiếp tục sản xuất”, hăng hái làm nhiều ngày công cho hợp tác xã. Nhiều chị học cày, bừa để thay cho nam giới đi đánh Mỹ. Nhiều chị dùng cảm chiến đấu bắn trả máy bay Mỹ, tiếp tế đạn dược, lương thực, đào đắp trận địa phục vụ bộ đội chiến đấu. Ngoài ra, chị em còn khắc phục khó khăn nuôi cha mẹ già, con nhỏ, sắp xếp công việc gia đình, khuyến khích chồng con đi chiến đấu. Đây là nhiệm vụ rất mới, rất cách mạng của chị em phụ nữ các dân tộc. Nhiều tấm gương sáng trong lao động sản xuất và chiến đấu đã xuất hiện như chị Mùa Thị Thảo xã Hừa Ngài, Tao Thị Dong xã Chà Nưa, Quảng Thị Hương xã Na Khưa...⁸.

Trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế, chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và làm nghĩa vụ quốc tế với nước bạn Lào (1969-1973), phụ nữ các dân tộc tỉnh Lai Châu đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hăng vọt phụ nữ đã động viên chồng con, anh em nhập ngũ, tái ngũ lên đường đánh giặc. Các chị đã tích cực tham gia lực lượng dân quân tự vệ, ngày đêm luyện tập nắm chắc tay súng cùng lực lượng công an, bộ đội bảo vệ vững chắc trật tự trị an biên giới. Phụ nữ các huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Mường Lay đã phối hợp cùng dân quân, bộ đội bắn rơi 14 máy bay Mỹ. Hàng trăm phụ nữ xung phong đi chiến đấu ở chiến trường C, làm tròn nghĩa vụ tải gạo ra chiến trường phục vụ chiến đấu⁹.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tỉnh Lai Châu đã huy động 27 đợt con em lên đường nhập ngũ, đóng góp cho lực lượng vũ

trang 12.368 thanh niên, nhiều gia đình có 3-4 người con đi bộ đội vào Nam đánh giặc. Toàn tỉnh đã có 10 Mẹ Việt Nam anh hùng; 10.571 chị em có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được Nhà nước trao tặng huân, huy chương kháng chiến các loại¹⁰.

Đồng thời, phụ nữ các dân tộc trong tỉnh luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước kẻ thù, chống mọi âm mưu của các thế lực phản động, cùng lực lượng biên phòng bảo vệ sự bình yên miền biên giới Tây Bắc Tổ quốc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, phụ nữ tỉnh Lai Châu đã cùng phụ nữ cả nước hăng hái lao động, sản xuất, chiến đấu góp phần to lớn cùng cả nước tạo nên sức mạnh tổng hợp, đánh bại hai đế quốc hùng mạnh nhất thế giới, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

1. Theo Nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, ngày 26-11-2003, tỉnh Lai Châu được chia tách thành hai tỉnh là tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên.

2, 5, 6, 7, 8, 9. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu*, Nxb CTQG, H, 1999, T.1, tr. 202, 296, 314, 326, 327, 356

3. Xem Bê Đình Mạnh: “Tìm hiểu việc thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu”, *Báo Lai Châu*, ngày 6-3-1988

4. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Điện Biên: *Lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên*, Lai Châu 1994, tr. 96

10. Xem Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân Lai Châu*, Lai Châu, 2002, tr. 275.